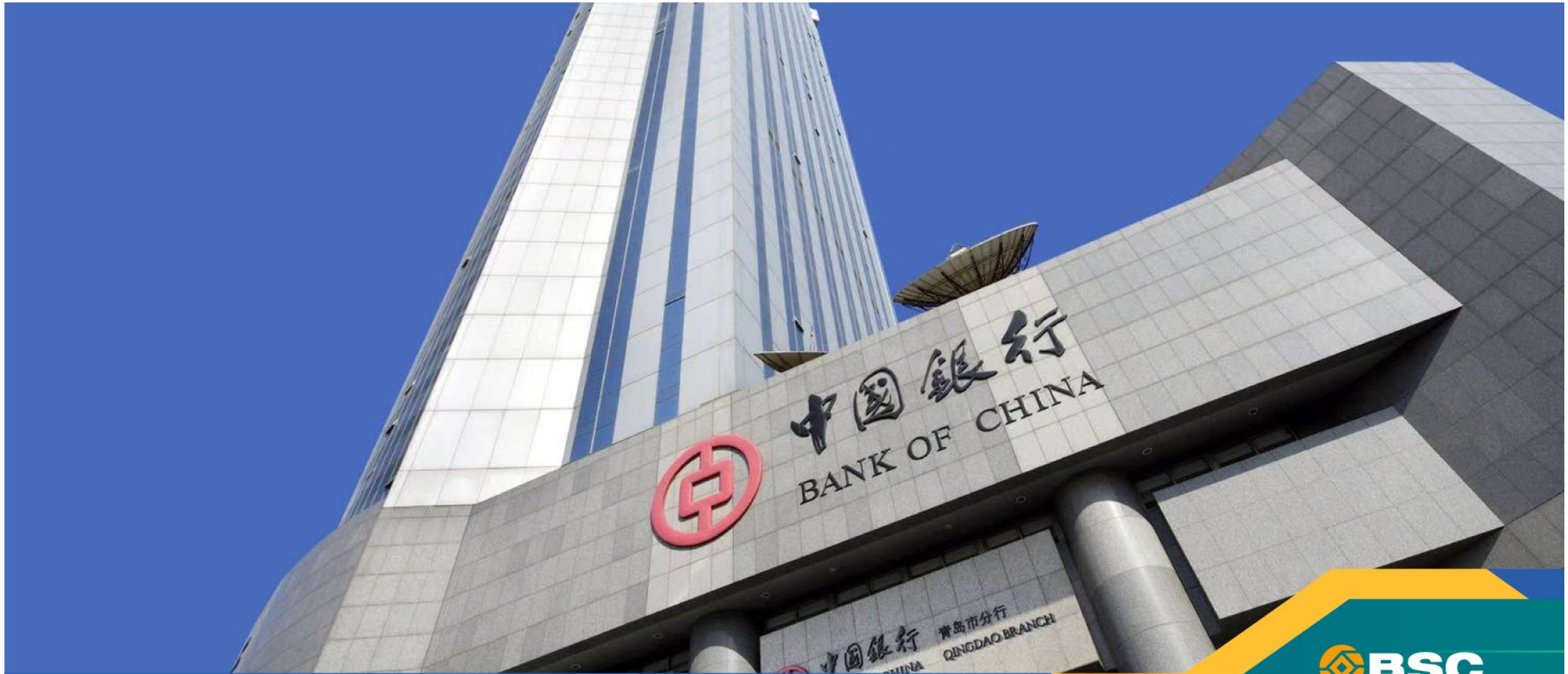




BẢN TIN SÁNG 29/12/2022

NHIỀU QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP HẠN CHẾ DU KHÁCH ĐẾN TỪ TRUNG QUỐC

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -1.1% xuống 32875.71 điểm; Nasdaq Composite giảm -1.35% xuống 10213.29 điểm; S&P 500 giảm -1.2% xuống 3783.22 điểm.
- Nhiều quốc gia trên thế giới đang thực hiện hoặc xem xét các biện pháp kiểm tra hoặc hạn chế du khách đến từ Trung Quốc khi nước này bỏ chính sách Zero Covid và chuẩn bị mở lại biên giới vào đầu T1.2023.
- Trung Quốc: kết quả khảo sát của CDC Tứ Xuyên cho thấy tỷ lệ lây nhiễm Covid của tỉnh này đã vượt quá 63.52%. Đồng thời cơ quan này cũng cho rằng tỷ lệ lây nhiễm virus Covid19 thực tế trong dân có khả năng cao hơn con số khảo sát.
- Mỹ: doanh số bán hàng theo hợp đồng mua nhà hiện có tháng 11 ghi nhận tỷ lệ hàng tháng là -4%, dự kiến là -0.8%. Đây là tháng giảm thứ 6.
- Anh: lợi suất trái phiếu 10 năm tăng 11.3 điểm cơ bản lên 3.75%; lợi suất trái phiếu 30 năm tăng 10.5 điểm cơ bản lên 4.02%, mức cao nhất kể từ cuối tháng 10.

Trong nước

- VN-Index tăng 1.1% lên 1015.66 điểm; HNX-Index tăng 1.42% lên 206.04 điểm; VN30-Index tăng 0.65% lên 1013.95 điểm.
- Quốc hội: ban hành Nghị quyết số 671 về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bắt đầu từ ngày 3/1/2023 và kết thúc vào ngày 15/3/2023.
- Chính phủ: CPI bình quân năm 2022 ước tăng 3.1 – 3.2%. Năm 2023, 3 kịch bản dự báo về tỷ lệ CPI lần lượt là 4.2%, 4.55% và 4.98%.
- Bộ Tài chính: Năm 2023 sẽ tập trung rà soát Luật Chứng khoán, triển khai dự án KRX.
- NHNN: thực hiện hút ròng trong bối cảnh thanh khoản ngân hàng dư thừa trong ngắn hạn. Quy mô tín phiếu từ mức 0 đã lên tới gần 100,000 tỷ đồng và khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố cùng giảm từ mức 82,000 tỷ đồng xuống còn khoảng 50,000 tỷ đồng.
- VASEP: xuất khẩu cá ngừ đã lần đầu tiên chạm tới mốc 1 tỷ USD và dự kiến cả năm sẽ đạt 1,03 tỷ USD.
- VITAS: Dệt may đặt mục tiêu xuất khẩu năm 2023 từ 45 – 47 tỷ USD.

Điểm tin doanh nghiệp

- KBC: thông qua phương án mua lại 100 triệu cp quỹ, tương ứng 13% số lượng đang lưu hành. Đồng thời, hủy phương án chào bán 150 triệu cp riêng lẻ.
- POW: Năm 2022, doanh thu tổng công ty ước đạt 28,527 tỷ đồng, tăng 17% svck. Sản lượng điện ước đạt 13.94 tỷ kWh, hoàn thành kế hoạch năm song giảm 5% svck.
- ACG: 11T/2022, ghi nhận doanh thu đạt 3,950 tỷ đồng (513 tỷ đồng đến từ xuất khẩu) và LNST 553 tỷ đồng. Năm 2023, hợp tác với công ty kiểm toán EY, tiến hành tái cấu trúc về mặt chiến lược.
- CSV: chốt quyền tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 10%. Thời gian chi trả vào ngày 13/02/2023.
- MGG: đặt mục tiêu đạt 2,929 tỷ đồng tổng doanh thu, tăng 5%, dự kiến doanh thu bán hàng xuất khẩu tăng 7% lên 2,372 tỷ đồng.
- GMX: năm 2023, kế hoạch doanh thu thuần hơn 249 tỷ đồng và LNST gần 29 tỷ đồng, lần lượt tăng 6% và 13%.
- DDV: chốt danh sách cổ đông thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền. Tỷ lệ chi trả 5%, thời gian thanh toán 10/2/2023.
- HVT: chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức tỷ lệ 15%, thời gian thanh toán 14/2/2023.
- DCM: tình hình xuất khẩu và giá khí đầu vào vẫn thuận lợi giúp đạt doanh thu kỷ lục ước tính 15,000 tỷ đồng. Sản lượng sản xuất urê quy đổi ước đạt 914,380 tấn, sản lượng tiêu thụ đạt 820,570 tấn
- LDG: dự kiến góp thêm 100 tỷ đồng vào CTCP Đầu tư và Phát triển Địa ốc Nam Sài Gòn nhằm bổ sung vốn cho các dự án chung cư.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

	29/12	% Sáng 29/12	28/12	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,015.66	1.10%	-0.32%	0.99%
HNX INDEX			206.04	1.43%	0.77%	0.97%
VN30 INDEX			1,013.95	0.65%	-1.85%	0.96%
Shanghai Composite			3,087.40	-0.26%	0.62%	0.29%
Nikkei 225 NKY			26,101.6	-0.91%	-1.53%	-6.87%
Korea Kospi			2,268.42	-0.53%	-3.75%	-6.78%
Straits Times STI			3,266.97	0.02%	0.40%	0.69%
Thailand SET			1,647.28	0.25%	2.32%	1.37%
Malaysia FBMKLCI			1,480.11	0.37%	0.87%	-1.45%
Philippines PCOMP			6,566.54	0.02%	1.68%	0.86%
Indonesia JCI			6,850.52	-1.05%	0.44%	-2.38%
S&P500 SPX			3,783.22	-1.20%	-1.00%	-6.03%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	3,807.50	-1.23%	-2.38%	-4.76%
Dow Jones Industrial			32,875.7	-1.10%	0.08%	-4.28%
Nasdaq Composite			10,213.3	-1.35%	-3.17%	-9.02%
Euro Stoxx 50			3,808.82	-0.63%	0.17%	-3.88%
FTSE 100 UKX			7,497.19	0.32%	1.85%	0.41%
Russian MOEX			2,139.77	-0.52%	1.12%	-1.73%

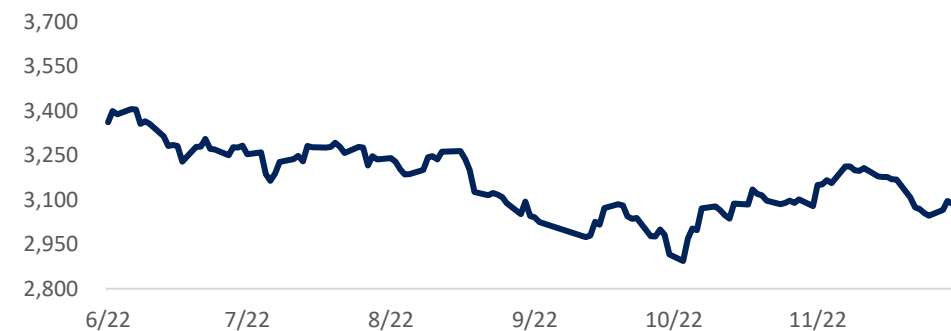
Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-1.18%	-6.07%	6.85%
Bảo hiểm	-0.13%	-1.19%	4.49%
Bất động sản	0.98%	-0.68%	-7.20%
Công nghệ Thông tin	0.36%	-0.28%	3.25%
Dầu khí	2.21%	5.25%	10.83%
Dịch vụ tài chính	0.42%	-2.18%	3.87%
Điện, nước & xăng dầu	0.08%	0.57%	-4.26%
Du lịch và Giải trí	2.93%	-0.36%	16.43%
Dịch vụ Công nghiệp	0.48%	-0.69%	0.49%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.27%	-1.21%	-0.13%
Hóa chất	0.37%	-0.72%	3.70%
Ngân hàng	1.68%	1.07%	5.58%
Ô tô và phụ tùng	0.17%	1.36%	0.38%
Tài nguyên Cơ bản	-0.04%	-3.27%	9.64%
Thực phẩm và đồ uống	1.56%	-0.77%	-1.20%
Truyền thông	0.45%	-1.50%	-9.77%
Viễn thông	-9.20%	-19.11%	-14.75%
Xây dựng và Vật liệu	0.43%	-0.19%	3.97%
Y tế	0.92%	0.06%	2.81%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1060-1070
Hỗ trợ	1000
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Published on TradingView.com, December 29, 2022 07:59:44 +07
INDEX:VNINDEX, D 0:1008.41 H:1020.52 L:998.97 C:1015.66



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường

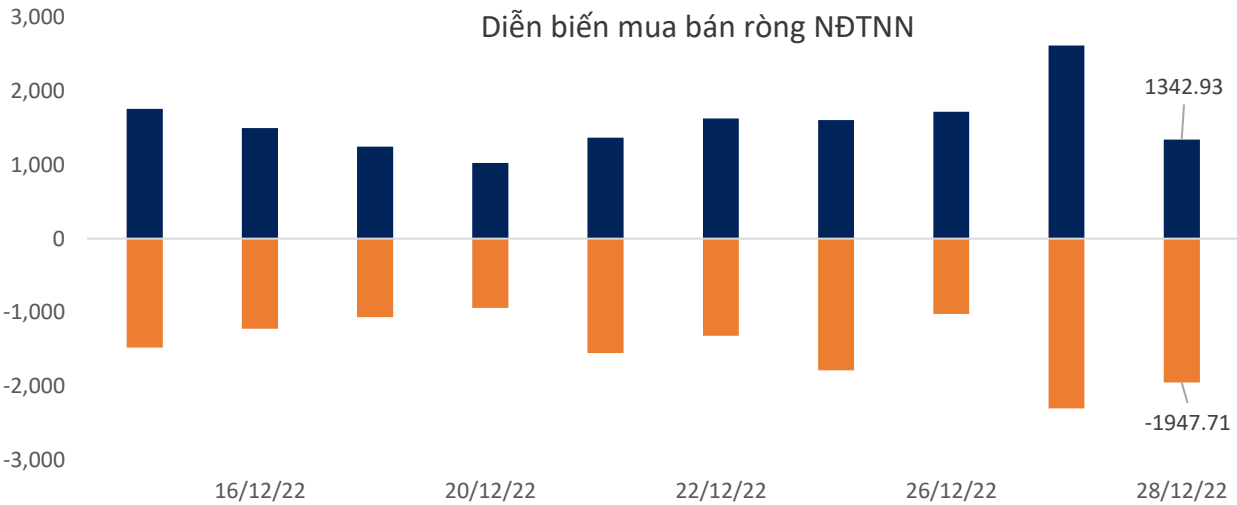
VN-Index tăng hơn 11 điểm so với phiên trước. Nhiều khả năng VN-Index vẫn sẽ duy trì xu hướng vận động trong vùng 1000-1040 điểm đến khi có thông mới trên thị trường.

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	313.0	0.7	0.7	1.6%	0.5	-2.3	8.9	66.8	ETF Fubon, Diamond, E1 tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Indonesia, Philippines và Đài Loan và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	14.0	0.5	0.0	1.8%	0.0	-1.0	-3.0	-8.3	
FUESSVFL	138.7	0.6	(0.0)	0.4%	0.0	1.4	7.0	23.8	
FUESSVN30	2.8	0.5	(0.0)	0.2%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	747.2	0.9	3.3	1.4%	3.0	3.9	75.5	169.8	
FUEVN100	9.1	0.5	0.1	0.9%	0.0	0.0	0.0	0.9	
FTSE Vietnam	266.2	25.9	-	-1.8%	0.0	-	20.3	33.1	
FUBON FTSE	690.2	0.4	18.5	-0.1%	6.6	21.0	98.1	251.8	
iShare	571.1	25.0	-	1.4%	0.0	6.3	212.7	246.1	
KIM	108.0	12.3	-	-0.4%	0.0	-	-	9.8	
PREMIA	15.5	7.6	-	0.8%	0.0	0.0	0.0	-2.8	
VNM	410.0	11.8	-	0.6%	0.0	5.3	71.2	122.4	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	13.77	63.49	470.88
ASEAN4*	47.47	144.57	(1,550.35)
Ấn Độ	19.51	48.11	257.86
Đài Loan	(417.66)	(483.88)	(2,474.79)
Hàn Quốc	-	(187.40)	(1,084.46)
Nhật Bản		(4,883.60)	967.70
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-1.58
Trung Quốc	-4.91
Singapores	-1.58
Phillippines	6.82
Malaysia	5.46



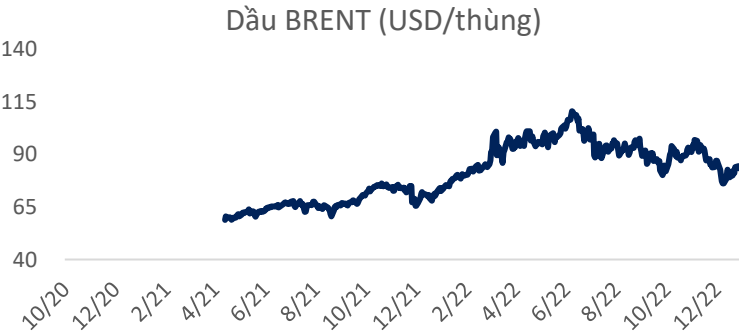
Nguồn: Fiinpro, BSC

Mặt hàng	Đơn vị	29/12	% Sáng	28/12	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	78.59	-0.47%	78.96	-0.72%	0.38%	1.63%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	83.26	-1.27%	84.33	0.49%	4.09%	-0.54%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	234.74	-0.66%	236.29	0.11%	4.06%	3.31%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,805.30	0.05%	1,804.35	-0.51%	-0.50%	3.67%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.54	0.01%	23.54	-2.08%	-1.78%	12.44%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,514.25	1.70%	1,489.00	0.30%	2.33%	4.99%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	785.50	1.42%	774.50	-0.19%	4.66%	-1.44%		AFX
Sữa	USd/bu.	18.42	-0.81%	18.57	-1.28%	1.04%	-6.78%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	220.00	-0.27%	220.60	0.14%	-2.05%	2.90%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	20.16	-0.79%	20.32	-3.15%	-2.04%	4.29%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	173.55	3.95%	166.95	-2.94%	3.43%	5.15%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,443.00	1.12%	1.48%	5.00%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,017.00	-0.69%	4,045.00	0.15%	0.43%	7.58%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,381.00	-0.36%	0.85%	0.57%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	837.50	0.66%	832.00	0.30%	1.33%	11.82%		HPG
Than	USD/MT			375.60	1.38%	-0.25%	6.09%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm vào ngày thứ Tư (28/12), khi nhà đầu tư cân nhắc lo ngại về sự gia tăng số ca nhiễm Covid-19 ở Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu dầu thô hàng đầu thế giới, trước khả năng nới lỏng các biện pháp kiểm soát đại dịch ở nước này sẽ thúc đẩy nhu cầu năng lượng.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84) 2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84) 2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia